

Số: 1349 /TB-TMB

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Mã chứng khoán: TMB

Địa chỉ trụ sở chính: Số 5, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38642793

Fax: 024.38642792

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Minh Long

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin công bố thông tin về kết quả tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

- **Thời gian tổ chức Đại hội:** Từ 08 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, ngày 28/04/2026.

- **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:** 11.542.486 cổ phần, tương ứng 76,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- **Tài liệu kèm theo:**

+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

+ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

+ Danh sách cổ đông tham dự Đại hội thường niên năm 2026;

+ Các báo cáo và tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Các tài liệu nêu trên đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://thanmienbac.vn> kể từ ngày 28/04/2026.

Công ty cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (e-copy để b/c);
- TGD, PTGD (e-copy);
- Đăng tải trang web: <http://thanmienbac.vn>
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hoàng Minh Long

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC – VINACOMIN

Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Địa điểm: Hội trường Công ty – Số 5 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 15.000.000 cổ phần (100%).

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: 11.542.486 cổ phần, tương ứng 76,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tỷ lệ tham dự Đại hội đã hội đủ điều kiện để tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 theo quy định tại khoản 1 điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện hành.

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

2. Thành phần chủ tọa và thư ký:

Chủ tọa: Ông Trần Đạo – Chủ tịch HĐQT Công ty.

Thư ký: Ông Nguyễn Thanh Hưng – Thư ký HĐQT.

II. DIỄN BIẾN VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung sau đây:

1. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Trần Đạo – Chủ tọa điều hành Đại hội trình bày nội dung Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Không đồng ý: 0%
- Ý kiến khác: 0%

2. Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Trần Đạo – Chủ tọa điều hành Đại hội thông báo Chương trình nghị sự Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự Đại hội.

Kết quả biểu quyết:



- Đồng ý: 100% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Không đồng ý: 0%
- Ý kiến khác: 0%

3. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc tổng kết hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026:

Đại hội đã nghe Ông Ngô Quang Trung – Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025 và Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2026.

Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả SXKD trong năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng				
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	6.700.000	4.130.926	62%
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	15.591.000	13.855.020	89%
	- Than pha trộn giao TKV bán hộ Điện	Tấn	12.781.000	11.827.907	
	- Than giao lại TKV bán hộ Đạm, khác	Tấn	250.000	227.011	
	- Than tự doanh	Tấn	1.000.000	983.133	
	- Than nhập khẩu bán các cho đơn vị pha trộn	Tấn	1.560.000	816.969	
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	42.192.653	30.187.224	72%
2.1	Doanh thu than	"	42.115.863	30.109.963	
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	70.000	57.244	
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	6.790	20.016	
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	40.745.476	28.923.358	71%
3.1	Kinh doanh than	"	40.742.886	28.917.715	
3.2	Kinh doanh khác	"	2.590	5.642	
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.447.177	1.263.866	87%
4.1	Kinh doanh than	"	1.372.977	1.205.803	
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000	57.244	
4.3	Kinh doanh khác	"	4.200	819	
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	823.885	691.153	84%
5.1	Kinh doanh than	"	819.885	691.153	
5.2	Kinh doanh khác	"	4.000		
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ chi phí V/chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài)	Tr.đồng	623.092	572.713	92%
6.1	Kinh doanh than	"	553.092	514.650	
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000	58.063	
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	1.317.177	1.142.394	87%
7.1	Chi phí trung gian:		1.103.542	932.334	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)
	<i>Tr.đó: Chi phí V/C, BX bán thuê ngoài:</i>		823.885	691.153	
7.2	Giá trị gia tăng (GDP):		213.635	210.060	
	- Khấu hao tài sản	"	6.303	7.875	
	- Tiền lương		191.632	175.672	
	+ Quỹ lương người lao động	"	188.432	172.949	
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	3.200	2.723	
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	10.700	16.605	
	- Thuế (trong giá thành)	"	5.000	9.909	
8	Lợi nhuận:	Tr.đồng	130.000	121.472	93%
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương	Tr.đồng			
9.1	Đơn giá tiền lương: (đồng/1.000đ GTSX thuần)	đ/1000đ	302	302	100%
9.2	Lao động bình quân	Người	617	617	100%
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>611</i>	<i>611</i>	
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>6</i>	<i>6</i>	
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th			
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	25.882.000	23.727.000	92%
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	25.700.000	23.588.224	92%
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	44.444.000	37.819.444	85%
10	Nộp ngân sách:	Tr.đồng	Theo QĐ	1.502.404	
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	28.989	28.989	100%
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	≥ 20	≥ 20	100%

Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Chỉ tiêu sản lượng		
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	5.500.000
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	15.013.000
	- Than pha trộn giao TKV để bán hộ Điện	Tấn	12.454.000
	- Than giao lại TKV để bán hộ Đạm	Tấn	268.000
	- Than tự doanh	Tấn	761.000
	- Than nhập khẩu bán cho các đơn vị pha trộn	Tấn	1.530.000
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	33.075.097
2.1	Doanh thu than	"	32.998.097
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	70.000

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	7.000
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	31.581.425
3.1	Kinh doanh than	"	31.578.625
3.2	Kinh doanh khác	"	2.800
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.493.672
4.1	Kinh doanh than	"	1.419.472
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000
4.3	Kinh doanh khác	"	4.200
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	805.150
5.1	Kinh doanh than	"	805.150
5.2	Kinh doanh khác	"	0
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài)	Tr.đồng	688.522
6.1	Kinh doanh than	"	614.322
6.2	Kinh doanh khác	"	74.200
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	1.357.189
7.1	Chi phí trung gian:		962.254
7.2	Chi phí tài chính:		178.771
7.3	Giá trị gia tăng (GDP):		216.164
	- Khấu hao tài sản	"	9.484
	- Tiền lương		179.210
	+ Quỹ lương người lao động	"	176.627
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	2.583
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	16.670
	- Thuế (trong giá thành)	"	10.800
8	Tổng lợi nhuận:		136.483
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương		
9.1	Đơn giá tiền lương: (đ/1.000đ GTSX không gồm thuê ngoài)	đ/1000đ	257
9.2	Lao động bình quân	Người	586
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>581</i>
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>5</i>
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	25.478.000
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	25.327.000
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	43.054.000
10	Nộp ngân sách:	Theo qui định hiện hành	
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	12.353
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	≥ 10

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 11.216.586 cổ phần, chiếm 97,18% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không đồng ý: 325.900 cổ phần, chiếm 2,82% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Ý kiến khác: 0%

4. Thông qua Báo cáo Tài chính được kiểm toán năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, phương án trả cổ tức năm 2025:

Đại hội đã nghe ông Phạm Ngọc Bảo - Thành viên HĐQT Công ty, trình bày Báo cáo Tài chính được kiểm toán của Công ty năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, phương án trả cổ tức năm 2025, cụ thể:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	121.472.014.165
II	Chi phí loại trừ không được tính vào chi phí tính thuế	81.382.192.335
1	Các khoản chi phí loại trừ	5.627.324.503
2	Chi phí tài chính vượt theo NĐ 68/NĐ – CP năm 2025	75.754.867.832
III	Tổng lợi nhuận tính thuế TNDN năm 2025	202.854.206.500
IV	Thuế TNDN (20%)	40.570.841.300
	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	80.901.172.865
	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 chuyển sang	360.047.391.034
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN đến hết 2025	440.948.563.899
VI	Phân phối lợi nhuận	
1	Trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (28,42%)	42.630.000.000
	Trong đó: - Cổ phần nhà nước	28.749.672.000
	- Cổ phần phổ thông	13.880.328.000
2	Lợi nhuận còn lại năm 2025 phân phối tiếp	38.271.172.865
A	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế 2025)	24.270.351.860
B	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo xếp loại C (1 tháng lương thực hiện)	14.000.821.005
	- Quỹ khen thưởng 50%	7.000.410.503
	- Quỹ phúc lợi 50%	7.000.410.502
C	Trích thưởng quỹ viên chức quản lý (không trích)	-
D	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chưa phân phối	-
E	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	360.047.391.034

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 11.168.286 cổ phần, chiếm 96,76% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không đồng ý: 374.200 cổ phần, chiếm 3,24% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Ý kiến khác: 0%

5. Thông qua Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026:

Đại hội đã nghe ông Phạm Ngọc Bảo - Thành viên HĐQT Công ty trình bày Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025:

Tổng số tiền thù lao của thành viên kiêm nhiệm HĐQT, thành viên kiêm nhiệm BKS, Thư ký Công ty và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập được chi trả cả năm 2025 là 639.840.000 đồng, trong đó đã tạm chi (80%) là 511.872.000 đồng, còn lại 127.968.000 đồng sẽ chi tiếp trong năm 2026 sau khi được Đại Hội cổ đông thông qua, chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	01	5.140.000 đồng/tháng x 12 tháng = 61.680.000 đồng
2	Thành viên HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	03	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 03 người = 157.680.000 đồng
3	Thành viên HĐQT độc lập (thời gian làm việc 12 tháng)	01	21.900.000 đồng/tháng x 12 tháng = 262.800.000 đồng
4	Trưởng Ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách)	01	(Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 và từ Quỹ lương viên chức quản lý của Công ty)
5	Thành viên BKS (thời gian làm việc 12 tháng)	02	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 02 người = 105.120.000 đồng
6	Thư ký Công ty (thời gian làm việc 12 tháng)	01	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng = 52.560.000 đồng

* Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000 đ x 20% = 5.140.000 đồng
2	Thành viên HĐQT	03 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng
3	Thành viên HĐQT độc lập	01 người	21.900.000 đồng/tháng (Hưởng phụ cấp theo QĐ 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021)

4	Trưởng Ban kiểm soát	01 người	(Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 và từ Quỹ lương viên chức quản lý của Công ty), không có thù lao
5	Thành viên BKS	02 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng
6	Thư ký Công ty	01 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội
- Không đồng ý: 0%
- Ý kiến khác: 0%

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát thẩm định kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2026:

Đại hội đã nghe bà Đặng Thị Hải Hà - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát thẩm định kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2026.

Đại hội đánh giá nội dung Báo cáo là đúng, sát thực và chỉ ra những vấn đề trọng tâm, một số tồn tại sau kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán, đề nghị Công ty khắc phục.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 11.216.586 cổ phần, chiếm 97,18% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Không đồng ý: 325.900 cổ phần, chiếm 2,82% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Ý kiến khác: 0%

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

Đại hội đã nghe bà Đặng Thị Hải Hà – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG là Công ty kiểm toán nằm trong danh sách được Bộ Tài Chính công nhận đủ điều kiện kiểm toán chấp nhận toàn phần cho các Công ty niêm yết, để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 11.216.586 cổ phần, chiếm 97,18% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không đồng ý: 325.900 cổ phần, chiếm 2,82% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Ý kiến khác: 0%

8. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025:

Đại hội đã nghe Ông Trần Đạo – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc, cán bộ quản lý của Công ty năm 2025.

Đại hội ghi nhận và đánh giá cao hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật, của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Điều lệ Công ty; chủ động triển khai các mục tiêu, định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua; điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, phù hợp với diễn biến thực tế, đảm bảo hoạt động ổn định, đồng bộ và hiệu quả, đồng thời kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 11.216.586 cổ phần, chiếm 97,18% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Không đồng ý: 325.900 cổ phần, chiếm 2,82% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.
- Ý kiến khác: 0%

9. Thông qua hợp đồng, giao dịch với cổ đông lớn, người có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty

Đại hội đã nghe Ông Trần Đạo – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình về việc Thông qua hợp đồng, giao dịch với cổ đông lớn, người có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty

Các cổ đông còn lại (trừ cổ đông đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam) có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty như sau:

Do tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch nêu trên trong quá trình thực hiện có thể đạt hoặc vượt các ngưỡng quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 15 Điều lệ Công ty, thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chủ trương để Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa

Công ty với các tổ chức, cá nhân có liên quan nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội (trừ cổ đông đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam không tham gia biểu quyết).

- Không đồng ý: 0%

- Ý kiến khác: 0%.

10. Thông qua việc giao cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, môi trường kinh doanh và quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Đại hội đã nghe Ông Trần Đạo – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, môi trường kinh doanh và quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội

- Không đồng ý: 0%

- Ý kiến khác: 0%.

11. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Đại hội đã nghe ông Ngô Quang Trung – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Sau khi thảo luận, Đại hội tiến hành biểu quyết đối với từng nội dung như sau:

a) Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Minh Hải

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

- Số cổ phần tán thành: 11.542.486, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: 0, chiếm 0%;

b) Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Đạo

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

- Số cổ phần tán thành: 11.542.486, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: 0, chiếm 0%;

Kết luận:

Căn cứ kết quả biểu quyết nêu trên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Nguyễn Minh Hải và ông Trần Đạo.

12. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027; thông qua Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên và Ban kiểm phiếu; tổ chức bầu cử và công bố kết quả

Đại hội đã nghe ông Ngô Quang Trung – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Đại hội đã nghe ông Trần Đạo – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Quy chế bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị; giới thiệu danh sách ứng viên gồm:

1. Ông Hoàng Minh Long;
2. Ông Võ Khắc Nghiêm.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên và danh sách Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: 11.542.846, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;
- Số cổ phần không tán thành: 0, chiếm 0%;
- Số cổ phần không có ý kiến/không biểu quyết: 0 chiếm 0%.

Căn cứ kết quả biểu quyết nêu trên, Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên và Ban kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu tiến hành hướng dẫn thể lệ bầu cử và tổ chức phát phiếu, thu phiếu bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu, đảm bảo đúng quy định.

Sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đã báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Kết quả bầu cử như sau:

1. Ông Võ Khắc Nghiêm trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 với số phiếu 11.545.638, tương ứng 50,01% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ;

2. Ông Hoàng Minh Long trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 với số phiếu 11.539.334, tương ứng 49,99% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ.

Kết luận:

Đại hội đồng cổ đông đã hoàn thành việc bầu bổ sung 02 (hai) Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

13. Ý kiến của cổ đông tham dự Đại hội:

Sau khi nghe các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty, Đại hội đã tiến hành thảo luận công khai, dân chủ.

Một số cổ đông tham dự Đại hội đã có ý kiến trao đổi, tập trung vào các nội dung chủ yếu như sau:

- Đề nghị Công ty xem xét mức chi trả cổ tức phù hợp hơn nhằm đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông;
- Đề nghị nghiên cứu lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thuộc nhóm Big4 nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính;
- Đề nghị tiếp tục tăng cường các giải pháp tiết giảm chi phí, tối ưu bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đề nghị làm rõ hơn các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trong điều kiện thị trường còn nhiều biến động;
- Cùng một số ý kiến khác liên quan đến công tác quản trị, điều hành và định hướng phát triển của Công ty.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, Ông Trần Đạo – Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ông Ngô Quang Trung – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty đã tiếp thu, giải trình các ý kiến của cổ đông, cụ thể:

- Về chính sách cổ tức: Công ty xây dựng phương án chi trả cổ tức trên cơ sở cân đối giữa hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhu cầu đầu tư phát triển, năng lực tài chính và định hướng của cổ đông lớn, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông với chiến lược phát triển bền vững của Công ty;
- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty luôn ưu tiên lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực, uy tín và phù hợp với quy mô hoạt động. Việc thuê đơn vị kiểm toán thuộc nhóm Big4 tuy có nhiều lợi thế về thương hiệu và tiêu chuẩn quốc tế, nhưng đồng thời kéo theo chi phí lớn, vì vậy cần được cân nhắc trên cơ sở hiệu quả tổng thể và khả năng cân đối chi phí của Công ty;
- Về công tác tiết giảm chi phí: Trong thời gian qua, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tái cơ cấu cả về tổ chức bộ máy, nhân sự và quản trị chi phí; thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí quản lý, vận hành và sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026: Công ty sẽ tiếp tục chủ động điều hành linh hoạt theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV, bám sát diễn biến thị trường và thực tế hoạt động, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn;
- Đối với các ý kiến khác của cổ đông: Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã nghiêm túc tiếp thu, ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình quản trị và điều hành hoạt động Công ty.

Đại hội đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, các ý kiến đóng góp xây dựng của cổ đông; đồng thời thống nhất với phần giải trình, tiếp thu của Đoàn Chủ

tịch. Các ý kiến của cổ đông đã được ghi nhận đầy đủ để Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục triển khai trong quá trình tổ chức thực hiện.

14. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thanh Hưng - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Bản dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin đã được các cổ đông tham dự nhất trí thông qua với kết quả biểu quyết:

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 11.168.286 cổ phần, chiếm 96,76% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không đồng ý: 374.200 cổ phần, chiếm 3,24% số phiếu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Ý kiến khác: 0%

Đại hội nhất trí uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thanh Hưng

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Trần Đạo

C.P

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)
1	Chỉ tiêu sản lượng				
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	6.700.000	4.130.926	62%
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	15.591.000	13.855.020	89%
	- Than pha trộn giao TKV bán hộ Điện	Tấn	12.781.000	11.827.907	
	- Than giao lại TKV bán hộ Đạm, khác	Tấn	250.000	227.011	
	- Than tự doanh	Tấn	1.000.000	983.133	
	- Than nhập khẩu bán các cho đơn vị pha trộn	Tấn	1.560.000	816.969	
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	42.192.653	30.187.224	72%
2.1	Doanh thu than	"	42.115.863	30.109.963	
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	70.000	57.244	
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	6.790	20.016	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH (%)
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	40.745.476	28.923.358	71%
3.1	Kinh doanh than	"	40.742.886	28.917.715	
3.2	Kinh doanh khác	"	2.590	5.642	
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.447.177	1.263.866	87%
4.1	Kinh doanh than	"	1.372.977	1.205.803	
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000	57.244	
4.3	Kinh doanh khác	"	4.200	819	
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	823.885	691.153	84%
5.1	Kinh doanh than	"	819.885	691.153	
5.2	Kinh doanh khác	"	4.000		
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ chi phí V/chuyên, bốc xếp bán hàng thuê ngoài)	Tr.đồng	623.092	572.713	92%
6.1	Kinh doanh than	"	553.092	514.650	
6.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000	58.063	
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	1.317.177	1.142.394	87%
7.1	Chi phí trung gian:		1.103.542	932.334	
	<i>Tr.đó: Chi phí V/C, BX bán thuê ngoài:</i>		823.885	691.153	
7.2	Giá trị gia tăng (GDP):		213.635	210.060	
	- Khấu hao tài sản	"	6.303	7.875	
	- Tiền lương		191.632	175.672	
	+ <i>Quỹ lương người lao động</i>	"	188.432	172.949	
	+ <i>Quỹ lương viên chức quản lý</i>	"	3.200	2.723	
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	10.700	16.605	
	- Thuế (trong giá thành)	"	5.000	9.909	
8	Lợi nhuận:	Tr.đồng	130.000	121.472	93%
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương	Tr.đồng			
9.1	Đơn giá tiền lương: (đồng/1.000đ GTSX thuần)	đ/1000đ	302	302	100%
9.2	Lao động bình quân	Người	617	617	100%
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>611</i>	<i>611</i>	
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>6</i>	<i>6</i>	
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th			
	- <i>Tiền lương BQ chung toàn DN</i>	<i>đ/ng/th</i>	<i>25.882.000</i>	<i>23.727.000</i>	<i>92%</i>
	- <i>Tiền lương BQ người lao động</i>	<i>đ/ng/th</i>	<i>25.700.000</i>	<i>23.588.224</i>	<i>92%</i>
	- <i>Tiền lương BQ VCQL</i>	<i>đ/ng/th</i>	<i>44.444.000</i>	<i>37.819.444</i>	<i>85%</i>
10	Nộp ngân sách:	Tr.đồng	Theo QĐ	1.502.404	
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	28.989	28.989	100%
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	≥ 20	≥ 20	100%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Chỉ tiêu sản lượng		
1.1	Than nhập khẩu	Tấn	5.500.000
1.2	Than tiêu thụ, trong đó:	Tấn	15.013.000
	- Than pha trộn giao TKV để bán hộ Điện	Tấn	12.454.000
	- Than giao lại TKV để bán hộ Đạm	Tấn	268.000
	- Than tự doanh	Tấn	761.000
	- Than nhập khẩu bán cho các đơn vị pha trộn	Tấn	1.530.000
2	Doanh thu tổng số:	Tr.đồng	33.075.097
2.1	Doanh thu than	"	32.998.097
2.2	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	70.000
2.3	Doanh thu kinh doanh khác	"	7.000
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	Tr.đồng	31.581.425
3.1	Kinh doanh than	"	31.578.625
3.2	Kinh doanh khác	"	2.800
4	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	1.493.672
4.1	Kinh doanh than	"	1.419.472
4.2	Dịch vụ giao than hộ lớn	"	70.000
4.3	Kinh doanh khác	"	4.200
5	Chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài	Tr.đồng	805.150
5.1	Kinh doanh than	"	805.150
5.2	Kinh doanh khác	"	0
6	Giá trị sản xuất tính lương (trừ chi phí vận chuyển, bốc xếp bán hàng thuê ngoài)	Tr.đồng	688.522
6.1	Kinh doanh than	"	614.322
6.2	Kinh doanh khác	"	74.200
7	Tổng chi phí SXKD trong kỳ:	Tr.đồng	1.357.189
7.1	Chi phí trung gian:		962.254
7.2	Chi phí tài chính:		178.771
7.3	Giá trị gia tăng (GDP):		216.164
	- Khấu hao tài sản	"	9.484
	- Tiền lương		179.210
	+ Quỹ lương người lao động	"	176.627
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	"	2.583
	- Bảo hiểm, thù lao HĐQT, BKS	"	16.670
	- Thuế (trong giá thành)	"	10.800
8	Tổng lợi nhuận:		136.483
9	Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động tiền lương		

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
9.1	Đơn giá tiền lương: (đ/1.000đ GTSX không gồm thuê ngoài)	đ/1000đ	257
9.2	Lao động bình quân	Người	586
	<i>Trong đó: Người lao động</i>	<i>Người</i>	<i>581</i>
	<i>Viên chức quản lý (VCQL)</i>	<i>Người</i>	<i>5</i>
9.3	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	
	- Tiền lương BQ chung toàn DN	đ/ng/th	25.478.000
	- Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	25.327.000
	- Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/th	43.054.000
10	Nộp ngân sách:	Theo qui định hiện hành	
11	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	12.353
12	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VDL	≥ 10

1.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026:

Thực hiện theo Công văn số 7220/TKV-ĐT ngày 15/12/2025 của TKV về việc: Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2026 với tổng giá trị đầu tư giao thực hiện trong năm là 12,353 tỷ đồng.

Điều 2: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025.

2.1. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 với các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng tài sản : 3.319.947.733.251 đồng
- Tổng nguồn vốn : 3.319.947.733.251 đồng

Trong đó:

- + Vốn đầu tư của Chủ sở hữu : 150.000.000.000 đồng (Vốn điều lệ)
- + Vốn khác của Chủ sở hữu : 2.794.582.335 đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển : 277.364.211.241 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 440.948.563.899 đồng

2.2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025, cụ thể:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	121.472.014.165
II	Chi phí loại trừ không được tính vào chi phí tính thuế	81.382.192.335
1	Các khoản chi phí loại trừ	5.627.324.503
2	Chi phí tài chính vượt theo NĐ 68/NĐ – CP năm 2025	75.754.867.832
III	Tổng lợi nhuận tính thuế TNDN năm 2025	202.854.206.500
IV	Thuế TNDN (20%)	40.570.841.300
	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	80.901.172.865
	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 chuyển sang	360.047.391.034
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN đến hết 2025	440.948.563.899
VI	Phân phối lợi nhuận	

1	Trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (28,42%)	42.630.000.000
	Trong đó: - Cổ phần nhà nước	28.749.672.000
	- Cổ phần phổ thông	13.880.328.000
2	Lợi nhuận còn lại năm 2025 phân phối tiếp	38.271.172.865
A	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế 2025)	24.270.351.860
B	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo xếp loại C (1 tháng lương thực hiện)	14.000.821.005
	- Quỹ khen thưởng 50%	7.000.410.503
	- Quỹ phúc lợi 50%	7.000.410.502
C	Trích thưởng quỹ viên chức quản lý (không trích)	-
D	Lợi nhuận còn lại năm 2025 chưa phân phối	-
E	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	360.047.391.034

Điều 3: Thông qua Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026.

3.1. Thông qua mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin ngày 28 tháng 4 năm 2025, mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025 như sau:

T	Chức danh	Số người	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	01	5.140.000 đồng/tháng x 12 tháng = 61.680.000 đồng
2	Thành viên HĐQT (thời gian làm việc 12 tháng)	03	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 03 người = 157.680.000 đồng
3	Thành viên HĐQT độc lập (thời gian làm việc 12 tháng)	01	21.900.000 đồng/tháng x 12 tháng = 262.800.000 đồng
4	Trưởng Ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách)	01	(Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 và từ Quỹ lương viên chức quản lý của Công ty)
5	Thành viên BKS (thời gian làm việc 12 tháng)	02	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng x 02 người = 105.120.000 đồng
6	Thư ký Công ty (thời gian làm việc 12 tháng)	01	4.380.000 đồng/tháng x 12 tháng = 52.560.000 đồng

Tổng số tiền thù lao được hưởng của năm 2025 là: 639.840.000 đồng.

3.2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000 đ x 20% = 5.140.000 đồng
2	Thành viên HĐQT	03 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng
3	Thành viên HĐQT độc lập	01 người	21.900.000 đồng/tháng (Hưởng phụ cấp theo QĐ 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021)
4	Trưởng Ban kiểm soát	01 người	(Hưởng lương chuyên trách theo hướng dẫn tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 và từ Quỹ lương viên chức quản lý của Công ty), không có thù lao
5	Thành viên BKS	02 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng
6	Thư ký Công ty	01 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng

Tổng mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2026 dự kiến là: 639.840.000 đồng

Điều 4: Thông qua Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2026.

Đại hội đánh giá nội dung Báo cáo là đúng, sát thực và chỉ ra những vấn đề trọng tâm, một số tồn tại sau khi kiểm toán của Công ty cần được chỉnh sửa cho phù hợp.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

Đại hội nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF – TTG là Công ty kiểm toán nằm trong danh sách được Bộ Tài Chính công nhận đủ điều kiện kiểm toán chấp nhận toàn phần cho các Công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026

Điều 6: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

Đại hội đánh giá cao hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; việc quản lý, điều hành Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, TKV và Điều lệ Công ty, bảo đảm ổn định và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:

1. Miễn nhiệm tư cách Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Nguyễn Minh Hải và ông Trần Đạo theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Bầu bổ sung 02 (hai) Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo phương thức bầu dồn phiếu, từ danh sách ứng viên do cổ đông/nhóm cổ đông đề cử hợp lệ, gồm: Ông Hoàng Minh Long; Ông Võ Khắc Nghiêm

3. Kết quả bầu cử như sau:

- Ông Võ Khắc Nghiêm trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, với số phiếu 11.545.638, tương ứng 50,01% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ;

- Ông Hoàng Minh Long trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, với số phiếu 11.539.334, tương ứng 49,99% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ.

Điều 8: Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2026

Để linh hoạt và tận dụng được các cơ hội kinh doanh trên thị trường, Đại hội nhất trí thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2026

Điều 9: Thông qua việc giao cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, môi trường kinh doanh và quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Đại hội nhất trí giao cho HĐQT được chủ động quyết định thay đổi kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường, môi trường kinh doanh và quá trình triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Điều 10: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin năm 2026 biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty, các phòng ban và đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN, VSD;
- Các cổ đông (TKV, khác);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các phòng TMB; KTNB; Pháp chế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Văn phòng TH (Đăng trang Website),
- Lưu VT, Thư ký Cty.

Chuy

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Đạo

Hà Nội, Ngày 28 tháng 4 năm 2026



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027)

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm những người có tên sau đây:

Ông: Nguyễn Đức Đoàn - Trưởng phòng TCNS - Trưởng ban

Ông: Trịnh Văn Tập - Phó trưởng phòng TCKT - làm ủy viên

Bà: Lê Minh Anh - Cán bộ Pháp chế - làm ủy viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc nhiệm kỳ IV (2022-2027) theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao và nhất trí lập biên bản như sau:

Tổng số cổ đông tham gia bầu cử: 30 người, có 11.542.486 cổ phần, sở hữu và đại diện cho 76,95% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Số thẻ phát ra là: 30 thẻ

Số thẻ thu về là: 30 thẻ

Số thẻ không hợp lệ là: 0 thẻ

Số thẻ hợp lệ là: 30 thẻ, tương ứng với 11.542.486 cổ phần.


Kết quả số phiếu bầu và tỷ lệ phiếu bầu (tính trên tổng số cổ phần của các cổ đông tham gia bầu cử) của từng ứng cử viên như sau:

Ông: Hoàng Minh Long: được 11.539.334 phiếu bầu, đạt 49,99%

Ông: Võ Khắc Nghiêm: được 11.545.638 phiếu bầu, đạt 50,01%

Việc kiểm phiếu được tiến hành từ 10 h 00 đến 10 h 15 ngày 28 tháng 04 năm 2026. Biên bản này được lập thành 3 bản, đã được các thành viên kiểm phiếu nhất trí ký tên xác nhận và bàn giao biên bản cùng toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

(Các thành viên ban kiểm phiếu ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Đức Đoàn






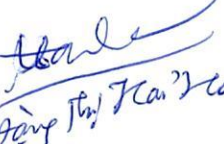


Trịnh Văn Tập






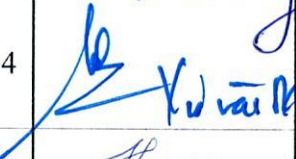



Lê Minh Anh








**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN
NGÀY 28 THÁNG 4 NĂM 2026**



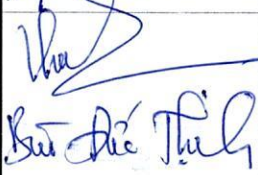


TT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	% trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty	Tổng số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu của bản thân	Số cổ phần được ủy quyền	Ký xác nhận tham dự họp
	Tổng số			76,63%	11.494.186	400.250	11.093.936	
I	Cổ đông pháp nhân:			67,44%	10.116.000	-	10.116.000	
1	Trần Đạo - Đại diện Tập đoàn TKV	Số 226, Đường Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội.	022076000425 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, cấp ngày 11/8/2021	67,44%	10.116.000		10.116.000	
II	Cổ đông thể nhân (Trong Công ty)			7,02%	1.052.286	74.350	977.936	
2	Ngô Quang Trung	Anh Đào 9-37 Vinhomes Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	040071034067 cấp ngày 23/06/2021 Cục CS QLHC về TTXH cấp (CMND cũ: 100622246 cấp ngày 29/06/2007 CA Quảng Ninh)	0,02%	3.582	3.582		
3	Nguyễn Minh Hải	Phòng 306, VP2, Bán đảo Linh Đàm, Q.Hoàng Mai, Hà Nội.	031072009037 ngày 13/04/2021 Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,08%	12.372	12.372		
4	Hoàng Minh Long	Tổ 4, Khu 4 B, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh.	022079004442 cấp ngày 10/08/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,02%	3.000		3.000	

TT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	% trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty	Tổng số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu của bản thân	Số cổ phần được ủy quyền	Ký xác nhận tham dự họp
5	Phạm Ngọc Bảo	Số 47A, ngõ 121, Thái Hà, Q.Đống Đa, Hà Nội	022067000017 cấp ngày 10/07/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,05%	7.524	7.524		
6	Đình Công Nga	Số 11, Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà nội	001053008893 cấp ngày 24/07/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,08%	11.826	11.826		
7	Nguyễn Thành Nam	Tổ dân phố số 5, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	022074002881 cấp ngày 15/04/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,06%	8.958		8.958	
8	Mạc Thị Thanh Vân	Căn 1209B tầng 12 Block B Tòa nhà HH02- Nhà ở cao tầng kết hợp DVTM Ecolakeview, Số 32 phố Đại Từ, P.Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.	030176011342 cấp ngày 10/07/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,84%	125.640		125.640	
9	Nguyễn Đức Vinh	Số 235, Mạc Thị Bưởi, TP Nam Định, Nam Định	036087012631 cấp ngày 21/04/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,87%	130.264		130.264	
10	Đặng Thị Hải Hà	Nhà 12 hẻm 1 ngách 44, ngõ 1, Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội	001171021575 cấp ngày 09/04/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,08%	11.916	11.916		
11	Nguyễn Đức Đoàn	103, Q3, Tân Mai, Q.Hoàng Mai, Hà Nội.	001077036778 cấp ngày 24/06/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp (CMND cũ: 013165949 cấp ngày 20/03/2009)	0,04%	6.540	6.540		

TT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	% trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty	Tổng số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu của bản thân	Số cổ phần được ủy quyền	Ký xác nhận tham dự họp
12	Vũ Huy Phương	Căn 1209B tầng 12 Block B Tòa nhà HH02- Nhà ở cao tầng kết hợp DVTM Ecolakeview, Số 32 phố Đại Từ, P.Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội.	022073004041 cấp ngày 15/04/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,02%	2.800		2.800	 Vũ Huy Phương
13	Nguyễn Quang Huy	Tổ 8, Khu 8 Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	022081004092 cấp ngày 22/12/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,04%	6.000		6.000	 Nguyễn Quang Huy
14	Hoàng Minh Thảo	Tòa nhà HH2b Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	033086007996 cấp ngày 07/04/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,07%	10.074		10.074	 H. M. Thảo
15	Trần Thị Dương	Vòng trên Chu Quyên 1, Chu Minh, Ba Vì, Hà Nội	040190015689 cấp ngày 03/9/2024 do Bộ Công an cấp	0,75%	112.066		112.066	 Trần Thị Dương
16	Đỗ Chí Trung	T31, Khu 3, P.Cao Thắng, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.	022071004696 cấp ngày 29/04/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,08%	12.546		12.546	 Đỗ Chí Trung
17	Vũ Văn Mạnh	P902 H3 ĐTVH Giang Biên, Long Biên, Hà Nội	034075007250 cấp ngày 22/11/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,01%	1.314		1.314	 Vũ Văn Mạnh
18	Vũ Trọng Hiệu	06 Manhattan 08 Vinhomes, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	03474006666 cấp ngày 20/12/2022 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,05%	7.524		7.524	 VT Hiệu
19	Phạm Lương Đồng	P131, Ct2A quận Hoàng Mai, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	001080043462 cấp ngày 11/11/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp (CMND cũ: 111473208 cấp ngày 19/07/1997)	0,01%	1.264	764	500	 Phạm Lương Đồng

TT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	% trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty	Tổng số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu của bản thân	Số cổ phần được ủy quyền	Ký xác nhận tham dự họp
20	Lê Trung Cường	T.3 Long Thạch A, Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0022078002786 cấp ngày 20/12/2022 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,02%	2.868		2.868	
21	Nguyễn Hữu Hùng	Tổ 22, Khu 2A, phường Cửa Ông, Quảng Ninh	022078002645 cấp ngày 01/05//2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,11%	16.848		16.848	
22	Lưu Quốc Anh	P 2404, CC 165A, Đường Thái Hà, phường Láng Hạ, Đống Đa.	038076000112 cấp ngày 30/5/2022 do Cục ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp	0,83%	124.298	2.148	122.150	
23	Trần Ngọc Phong	Dương Liễu Đông, Thị trấn Bình Dương, Phù Mỹ, Bình Định.	052088008815, cấp ngày 23/11/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	0,68%	102.360		102.360	
24	Bùi Huy Nam	Số 70 Phố Ngọc Xuân, Phường Thanh Bình, TP. Ninh Bình	02208100275 cấp ngày 28/6/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	2,08%	311.492	9.678	301.814	
25	Đoàn Duy Ninh	Khu BT -Lô 3-4/03-151A, Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	022087012153 cấp ngày 24/07/2021 do Cục CS QLHC về TTXH cấp	0,07%	10.882	8.000	2.882	
26	Nguyễn Thanh Hưng	2/207 Lê Lợi, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	030083000697 cấp ngày 13/5/2024 do Bộ Công an cấp	0,04%	5.376		5.376	

TT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	% trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty	Tổng số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu của bản thân	Số cổ phần được ủy quyền	Ký xác nhận tham dự họp
27	Trịnh Văn Tập	Phường Đa Mai – Tỉnh Bắc Ninh	024086001222 cấp ngày 26/01/2026 do Bộ Công an cấp	0,02%	2.952		2.952	
III	Cổ đông thể nhân (Ngoài Công ty)			2,17%	325.900	325.900	-	
28	Nguyễn Thanh Anh	2407 CT1 Chung cư HILL STATE, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	001071006789 cấp ngày 04/12/2021 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp	2,04%	305.400	305.400		
29	Bùi Đức Thịnh	Đội 8, thôn Cúc Bò, Xã Kiến Quốc, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương	030087013096 cấp ngày 08/4/2021 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp	0,14%	20.500	20.500		

TĐ 02/2026

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN
NGÀY 28 THÁNG 4 NĂM 2026**



TT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số CMND/CCCD	% trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty	Tổng số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu của bản thân	Số cổ phần được ủy quyền	Ký xác nhận tham dự họp
III	Cổ đông thể nhân (Ngoài Công ty)			0,32%	48.300	48.300	-	
30	Trịnh Quốc Đoàn	Quyết Tiến Dương Nội, Hà Nội	1073008795	0,32%	48.300	48.300		96 20

Tổng số cổ phần đại diện là: 11.542.486 cổ phần
Trọng yếu 76,95%.